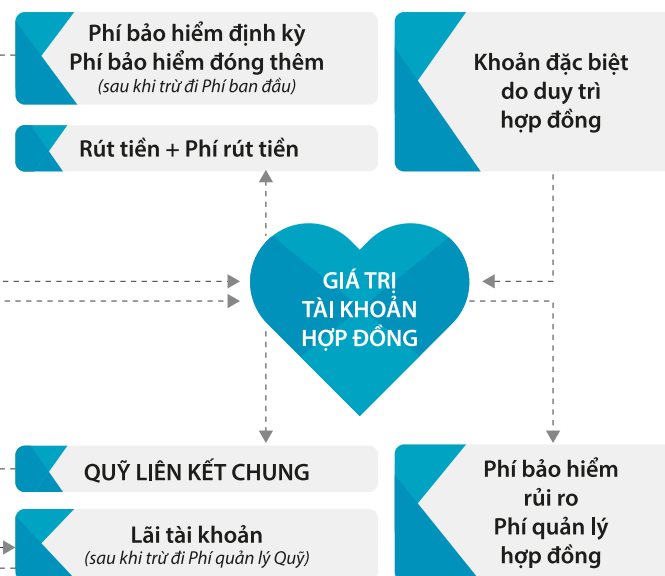


SẢN PHẨM BỔ TRỢ

Gia tăng quyền lợi bảo hiểm với các sản phẩm bổ trợ:

- Bảo hiểm Tử kỳ
- Miễn đóng phí Bảo hiểm
- Miễn đóng phí Bảo hiểm do bệnh hiểm nghèo
- Hỗ trợ chi phí nằm viện
- Hỗ trợ chi phí phẫu thuật
- Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo dành cho trẻ em

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA YÊU THƯƠNG TRỌN VỆ



CÁC ĐỊNH NGHĨA

- ▶ **Quỹ liên kết chung:** là quỹ được hình thành từ phí bảo hiểm của các Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung và thuộc quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm. Tài sản của Quỹ liên kết chung không phân chia mà xác định chung cho tất cả các Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung. Bên mua bảo hiểm được hưởng lãi trên Giá trị tài khoản hợp đồng tùy thuộc vào hiệu quả hoạt động của Quỹ liên kết chung theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm.
- ▶ **Giá trị tài khoản cơ bản:** là số tiền được tích lũy có lãi từ Phí bảo hiểm định kỳ trừ đi các khoản phí phát sinh, các khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản. Lãi tích lũy được tính hàng tháng theo Lãi suất tích lũy.

- ▶ **Giá trị tài khoản đóng thêm:** là số tiền được tích lũy có lãi từ Phí bảo hiểm đóng thêm, quyền lợi duy trì Hợp đồng trừ đi các khoản phí phát sinh, các khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản đóng thêm. Lãi tích lũy được tính hàng tháng theo Lãi suất tích lũy.
- ▶ **Giá trị tài khoản hợp đồng:** là tổng của Giá trị tài khoản cơ bản và Giá trị tài khoản đóng thêm.
- ▶ **Lãi suất tích lũy:** là lãi suất được xác định từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung sau khi trừ đi Phí quản lý quỹ. Lãi suất tích lũy công bố 03 tháng một lần hoặc định kỳ khác ít nhất là 01 lần/năm và sẽ không thấp hơn Lãi suất cam kết tối thiểu như sau:

| Năm hợp đồng | 1 | 2-3 | 4-5 | 6 | 7 | 8+ |
|-----------------------------------|------|------|------|------|------|------|
| Lãi suất cam kết tối thiểu (/năm) | 4,5% | 4,0% | 3,5% | 3,0% | 2,5% | 2,0% |

CÁC LOẠI PHÍ

- ▶ **Phí ban đầu:** được khấu trừ trước khi phân bổ Phí bảo hiểm định kỳ và Phí bảo hiểm đóng thêm vào Quỹ liên kết chung, theo tỷ lệ sau:

| Năm hợp đồng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6-10 | 11+ |
|--------------------|----------------|-----|-----|-----|-----|------|-----|
| % Phí BH định kỳ | 65% | 35% | 25% | 15% | 15% | 5% | 0% |
| % Phí BH đóng thêm | Không tính phí | | | | | | |

- ▶ **Phí bảo hiểm rủi ro:** là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo Hợp đồng (không bao gồm các sản phẩm bổ trợ - nếu có).
- ▶ **Phí quản lý hợp đồng:** là khoản phí để duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng cho Bên mua bảo hiểm, bằng 25.000 đồng/tháng. Phí này có thể tăng do có lạm phát và sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận nhưng không vượt quá 60.000 đồng/tháng.
- ▶ **Phí quản lý quỹ:** là khoản phí dùng để chi trả cho các hoạt động đầu tư và quản lý Quỹ liên kết chung. Phí quản lý quỹ bằng 2%/năm tính trên giá trị của Quỹ liên kết chung và có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận nhưng sẽ không vượt quá 2,5%/năm.

- ▶ **Phí hủy bỏ hợp đồng:** được khấu trừ khi Hợp đồng bị hủy bỏ trước thời hạn và theo tỷ lệ sau:

| Năm hợp đồng | 1-3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10+ |
|----------------------------------|----------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| GTTKCB (%Phí BH định kỳ quy năm) | 100% | 90% | 80% | 70% | 60% | 40% | 20% | 0% |
| GTTKĐT | Không tính phí | | | | | | | |

- ▶ **Phí rút tiền:** được tính bằng Phí hủy bỏ Hợp đồng tính trên Giá trị tài khoản cơ bản nhân với tỷ lệ giữa số tiền rút và Giá trị hoàn lại của Giá trị tài khoản cơ bản tại thời điểm rút. Nếu Bên mua bảo hiểm rút tiền từ Giá trị tài khoản đóng thêm sẽ không phải chịu Phí rút tiền.

CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ

1. Đầu tư an toàn

Công ty thực hiện chính sách đầu tư thận trọng, tập trung chủ yếu vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định như tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính phủ bảo lãnh, trái phiếu doanh nghiệp.

2. Minh bạch thông tin

Tách bạch giữa quyền lợi bảo vệ và quyền lợi đầu tư;

Công khai báo cáo hoạt động Quỹ liên kết chung trên trang thông tin điện tử của Công ty và các phương tiện thông tin thích hợp khác nhằm đảm bảo tính minh bạch của khoản đầu tư;

Quỹ liên kết chung được đầu tư và quản lý độc lập với Quỹ chủ sở hữu theo quy định của Pháp luật hiện hành;

Định kỳ hàng quý hoặc định kỳ khác nhưng ít nhất 1 lần một năm, Công ty sẽ đánh giá tình hình hoạt động đầu tư và triển vọng đầu tư của Quỹ liên kết chung và công bố Lãi suất tích lũy áp dụng cho thời gian tới. Cuối năm tài chính, nếu lãi suất công bố thấp hơn lãi suất thực tế đạt được do kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ liên kết chung tốt hơn dự kiến, Công ty sẽ tính toán chi trả phần lãi tích lũy chênh lệch vào Giá trị tài khoản hợp đồng. Nếu lãi suất công bố cao hơn lãi suất thực tế đạt được, Giá trị tài khoản hợp đồng vẫn được giữ nguyên theo mức Lãi suất tích lũy đã áp dụng.

Lưu ý:

Đây là tài liệu giới thiệu sản phẩm. Vui lòng tham khảo thêm Điều khoản Hợp đồng và Tài liệu minh họa quyền lợi để biết thêm chi tiết.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Aviva Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 13, Tòa nhà Mipecc Tower, 229 Tây Sơn, Quận Đống Đa, Hà Nội
Chi nhánh: Tầng 8, Tòa nhà Mapletree, 1060 Nguyễn Văn Linh, Quận 7, TP. HCM
Tel: (84) 24 3771 5577 | Hotline: 1900 633 369
Email: wecare@aviva.com.vn | Website: www.aviva.com.vn
Facebook: www.facebook.com/avivavietnam



GÓI VUN ĐẮP
Chu toàn hạnh phúc

Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung
Yêu Thương Trọn Vẹn

Giải pháp bảo vệ và đầu tư trọn đời



“**Tất cả kho báu trên thế gian này không thể sánh bằng hạnh phúc gia đình.**”

Giai đoạn mới có gia đình, niềm quan tâm lớn nhất của mỗi người là xây dựng và bảo vệ mái ấm. Vì vậy chúng ta cần đảm bảo có một sức khỏe thật tốt để vun đắp cho cuộc sống gia đình và tương lai con trẻ.

Yêu Thương Trọn Vẹn mang lại giải pháp bảo vệ sức khỏe và cung cấp kế hoạch tài chính linh hoạt để tổ ấm yêu thương của bạn luôn được bình an.



LÝ DO LỰA CHỌN



Bảo vệ toàn diện

- Quyền lợi bảo hiểm Tử vong tối ưu
- Quyền lợi gia tăng với các sản phẩm bổ trợ



Đầu tư đảm bảo

- Quyền lợi duy trì hợp đồng hấp dẫn
- Không mất phí phân bổ vào tài khoản đóng thêm



Giải pháp linh hoạt

- Lựa chọn Số tiền bảo hiểm theo nhu cầu
- Thời gian đóng phí đa dạng

THÔNG TIN CHUNG

| | |
|-------------------|--------------------------------|
| Tuổi tham gia | 1 tháng - 65 tuổi |
| Tuổi đáo hạn | 100 tuổi |
| Thời hạn hợp đồng | 100 - tuổi tham gia |
| Thời hạn đóng phí | 5; 10 năm; đến hết năm 75 tuổi |
| Định kỳ đóng phí | Nửa năm, năm |
| Thời hạn bảo hiểm | 76 - tuổi tham gia |

QUYỀN LỢI BẢO VỆ

| TT | QUYỀN LỢI BẢO HIỂM | CHI TIẾT |
|-----|--|---|
| I | QLBH tử vong | |
| 1 | Quyền lợi cơ bản | Max (STBH, GTTKCB) + GTTKĐT ^(*) |
| 2 | Quyền lợi nâng cao | STBH + GTTKCB + GTTKĐT |
| II | QLBH tử vong do tai nạn (trước 66 tuổi) | |
| 1 | Do tai nạn thông thường | Lên đến hơn 200% STBH của sản phẩm chính |
| 2 | Do tai nạn Giao thông công cộng | Lên đến hơn 300% STBH của sản phẩm chính |
| III | QLBH thương tật toàn bộ vĩnh viễn (trước 66 tuổi) | Bằng QLBH tử vong |
| IV | QLBH Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối | Bằng QLBH tử vong, không quá 2 tỉ đồng |
| V | Quyền lợi đảm bảo duy trì hợp đồng trong 3 năm đầu tiên | Với điều kiện Phí bảo hiểm định kỳ được đóng đầy đủ và đúng hạn trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực trong vòng 3 năm đó cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ cho Khoản khấu trừ hàng tháng |
| VI | QL của SPBT ^(*) Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo mở rộng 2015 | |
| 1 | QLBH Bệnh hiểm nghèo | 100% STBH của SPBT |

| | | |
|-----|---|------------------------------|
| 2 | QLBH mở rộng (Ung thư, sỏi thận, thai sản) | Từ 10% đến 50% STBH của SPBT |
| VII | QLBH của SPBT BH tử vong và thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn | |
| 1 | QLBH tử vong do tai nạn | 100% STBH của SPBT |
| 2 | QLBH TTTBVV do tai nạn | Bằng QLBH tử vong của SPBT |

(*): STBH: Số tiền bảo hiểm; GTTKCB: Giá trị tài khoản cơ bản; GTTKĐT: Giá trị tài khoản đóng thêm; SPBT: sản phẩm bổ trợ.

QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

► Phí bảo hiểm định kỳ sau khi trừ Phí ban đầu và toàn bộ Phí đóng thêm sẽ được tích lũy vào GTTKCB và GTTKĐT với lãi suất tích lũy được công bố của quỹ liên kết chung.

► Lãi suất cam kết tối thiểu

| Năm hợp đồng | 1 | 2 - 3 | 4 - 5 | 6 | 7 | 8+ |
|-----------------------------------|------|-------|-------|------|------|------|
| Lãi suất cam kết tối thiểu (/năm) | 4,5% | 4,0% | 3,5% | 3,0% | 2,5% | 2,0% |

► Quyền lợi duy trì hợp đồng (% tính trên phí bảo hiểm định kỳ quy năm)

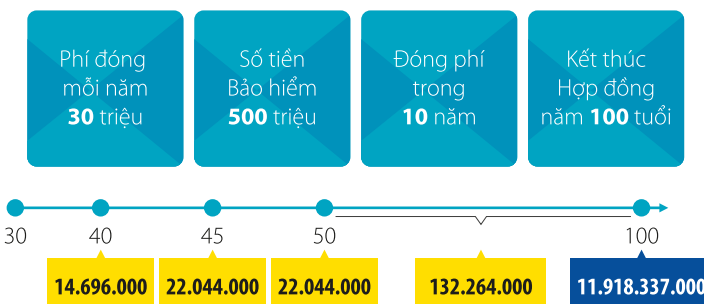
| Ngày kỉ niệm hợp đồng | 10 | 15 | 20 | mỗi 5 năm sau đó |
|--------------------------|-----|------|-----|------------------|
| Đóng phí 5, 10 năm | 50% | 75% | 75% | 50% |
| Ngày kỉ niệm hợp đồng | 5 | 10 | 13 | mỗi 3 năm sau đó |
| Đóng phí đến hết tuổi 75 | 30% | 150% | 60% | 60% |

► Quyền lợi đáo hạn: 100% Giá trị tài khoản Hợp đồng.

VÍ DỤ MINH HỌA

Anh A, 30 tuổi, tham gia sản phẩm **Yêu Thương Trọn Vẹn - Gói Vun đắp**, QLBH tử vong là quyền lợi cơ bản.

Gói Vun đắp bao gồm sản phẩm bổ trợ bệnh hiểm nghèo mở rộng 2015 và Bảo hiểm Tử vong/TTTBVV do tai nạn, anh A lựa chọn STBH mỗi sản phẩm là 100 triệu.



- Quyền lợi duy trì hợp đồng
- Quyền lợi Đáo hạn hợp đồng



Lưu ý: Các số liệu minh họa với lãi suất giả định 6%/năm